

Số: 802/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 25 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực Lâm nghiệp, Kiểm lâm thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 54/TTr-SNN ngày 23/4/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 09 quy trình nội bộ giải quyết 06 thủ tục hành chính các lĩnh vực: Lâm nghiệp, Kiểm lâm thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Thay thế Quy trình nội bộ thủ tục hành chính số 9, 10, 14 và 17 ban hành kèm theo Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền tỉnh Phú Thọ.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông trên cơ sở quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng mới quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Quang**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC LĨNH VỰC  
LÂM NGHIỆP, KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH PHÚ THỌ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 802/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

**Phần I  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Trang</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>	
1	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	5-7
2	Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	7-10
3	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	11
3.1	<i>Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế trên địa bàn</i>	11-13
3.2	<i>Địa phương không bố trí được đất để trồng rừng</i>	13
a	<i>Trường hợp Chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền</i>	13-17

<i>b</i>	<i>Trò hợp Chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền</i>	18-21
4	Xác nhận bảng kê lâm sản	21-24
5	Phê duyệt Phương án Khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	25-26
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Kiểm lâm</b>	
1	Phê duyệt hoặc Điều chỉnh phương án tạm sử dụng rừng	26
<i>1.1</i>	<i>Diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>	26-28
<i>1.2</i>	<i>Diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc Bộ, ngành chủ quản</i>	28-30

## NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### I. Lĩnh vực Lâm nghiệp

#### 1. Thủ tục: Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức

*Đơn vị tính: ngày*

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
1	<b>Sở Nông nghiệp và PTNT</b>		<b>23 ngày</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và số hoá hồ sơ TTHC tiếp nhận, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Phân công cho chuyên viên thực hiện	Trưởng phòng Phòng Sử dụng và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 3	Tham mưu Văn bản lấy ý kiến; xét duyệt tính chính xác của Văn bản lấy ý kiến; trình ký văn bản lấy ý kiến các Sở, ngành liên quan về phương án quản lý rừng bền vững	Công chức; Trưởng phòng Sử dụng và phát triển rừng; Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt và ký duyệt Văn bản tham mưu lấy ý kiến Phương án quản lý rừng bền vững	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày
Bước 5	Tiếp nhận ý kiến phương án quản lý rừng bền vững; tổng hợp ý kiến; tham mưu kết quả thẩm định; kiểm tra tính chính xác kết quả thẩm định; trình ký ban hành kết quả thẩm định Hồ sơ TTHC	Công chức; Trưởng phòng Sử dụng và phát triển rừng; Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	15 ngày
Bước 6	Xét duyệt, ký ban hành kết quả thẩm định Hồ sơ TTHC; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	02 ngày

Bước 7	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả thẩm định TTHC cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT; công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 8	Gửi Hồ sơ liên thông sang Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
<b>2</b>	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh</b>		<b>07 ngày</b>
Bước 9	- Nhận Văn bản trình của Sở NN&PTNT (kèm theo hồ sơ TTHC và các văn bản, tài liệu liên quan). - Chuyển chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực Văn phòng UBND tỉnh kiểm soát, tham mưu xử lý.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 10	Kiểm soát hồ sơ trình của Sở NN&PTNT, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định giải quyết TTHC (Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan; Dự thảo kết quả giải quyết TTHC).	Chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh	03 ngày
Bước 11	Duyệt kết quả kiểm soát hồ sơ trình của Sở NN&PTNT; báo cáo, trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định giải quyết TTHC. * Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 12	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
Bước 13	- Vào sổ, đóng dấu, phát hành kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận có trách nhiệm để ghi nhận vào Danh sách tổ chức giám định và công bố trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày phát hành Quyết định; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh.	Bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày

Bước 14	- Nhận kết quả giải quyết TTHC, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; - Chuyển Kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN&PTNT.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 15	- Nhận kết quả giải quyết TTHC của UBND tỉnh (từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh); số hóa hồ sơ TTHC cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, kết thúc việc giải quyết TTHC; - Thông báo, trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN&PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>28 ngày</b>

## 2. Tên thủ tục: **Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế**

*Đơn vị tính: ngày*

<b>TT</b>	<b>Trình tự/Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và số hoá hồ sơ TTHC tiếp nhận, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định; chuyển phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Bước 2	Phân công cán bộ, công chức thực hiện	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	01 ngày

TT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 3	<p>Nghiên cứu hồ sơ; chuẩn bị nội dung, tài liệu đề xuất Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm báo cáo, tham mưu Lãnh đạo Sở NN và PTNT thành lập Hội đồng và tổ chức thẩm định</p> <p><i>* Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan:</i></p> <p>+ <i>Hồ sơ TTHC.</i></p> <p>+ <i>Dự thảo Văn bản của Chi cục Kiểm lâm báo cáo, tham mưu Lãnh đạo Sở NN và PTNT xem xét, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định</i></p> <p>+ <i>Dự thảo Văn bản của Sở NN và PTNT thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định</i></p>	Cán bộ, công chức phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	04 ngày
Bước 4	Duyệt nội dung, hồ sơ, tài liệu. Báo cáo Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm tham mưu Lãnh đạo Sở NN và PTNT thành lập Hội đồng và tổ chức thẩm định	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 5	Duyệt văn bản của Chi cục Kiểm lâm báo cáo, trình Lãnh đạo Sở NN và PTNT văn bản thành lập Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 6	Phê duyệt Văn bản của Sở NN và PTNT thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định	Lãnh đạo Sở NN và PTNT	01 ngày
Bước 7	Vào sổ, đóng dấu, phát hành Văn bản ( <i>kèm theo hồ sơ TTHC và các dự thảo, văn bản liên quan</i> ) của Sở NN&PTNT, gửi các thành viên Hội đồng thẩm định.	Bộ phận Văn thư Sở NN và PTNT	0,5 ngày
Bước 8	Tổ chức thẩm định, kết luận (kiểm tra thực tế nếu cần). Trên cơ sở kết quả thẩm định, tham mưu giải pháp giải quyết TTHC	Hội đồng thẩm định	- <i>Trường hợp 1: không phải kiểm</i>



TT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	<p>Báo cáo kết quả thẩm định, đề xuất nội dung tham mưu Lãnh đạo Sở NN và PTNT xem xét, quyết định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định</p> <p><i>* Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hồ sơ TTHC</li> <li>+ Văn bản của Sở NN và PTNT thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định</li> <li>+ Biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định</li> <li>+ Dự thảo các Văn bản liên quan</li> </ul>		<p><i>tra thực tế: 10 ngày.</i></p> <p><i>- Trường hợp 2: phải kiểm tra thực tế: 25 ngày.</i></p>
Bước 9	Phê duyệt Văn bản của Sở NN và PTNT trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế	Lãnh đạo Sở NN và PTNT	01 ngày
Bước 10	Vào sổ, đóng dấu, phát hành Văn bản ( <i>kèm theo hồ sơ TTHC và các dự thảo Văn bản liên quan</i> ) của Sở NN và PTNT trình UBND tỉnh, chuyển Văn bản đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN và PTNT	Văn thư Sở NN và PTNT; cán bộ, công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày
Bước 11	Nhận Văn bản ( <i>kèm theo hồ sơ TTHC và các dự thảo Văn bản liên quan</i> ) của Sở NN và PTNT trình UBND tỉnh, chuyển Văn bản đến UBND tỉnh ( <i>qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh</i> )	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
Bước 12	Nhận Văn bản ( <i>kèm theo hồ sơ TTHC và các dự thảo Văn bản liên quan</i> ) của Sở NN và PTNT trình UBND tỉnh; chuyển Chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh tham mưu xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày

TT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 13	Kiểm soát hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC, tổng hợp kết quả; trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, duyệt trình Lãnh đạo UBND tỉnh <i>* Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan:</i> + <i>Hồ sơ TTHC</i> + <i>Văn bản của Sở NN và PTNT trình UBND theo quy định</i> + <i>Văn bản của Sở NN và PTNT thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định</i> + <i>Biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định</i> + <i>Dự thảo kết quả giải quyết TTHC của UBND tỉnh</i>	Chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực của Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày
Bước 14	Duyệt đề xuất; trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định giải quyết TTHC theo quy định	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 15	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC *	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
Bước 16	- Vào sổ, đóng dấu, phát hành kết quả giải quyết TTHC - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 17	Nhận kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả giải quyết TTHC đến: - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT - Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự/Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 18	- Nhận Văn bản của Sở NN và PTNT. Số hóa hồ sơ TTHC. Cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định, kết thúc việc giải quyết TTHC - Thông báo, trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>TH1: 30 ngày TH2: 45 ngày</b>

\* Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế hoặc Văn bản thông báo lý do không phê duyệt phương án trồng rừng thay thế.

### **3. Tên thủ tục: Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế**

#### **3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế trên địa bàn**

*Đơn vị tính: ngày*

<b>TT</b>	<b>Trình tự/ Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và số hoá hồ sơ TTHC tiếp nhận, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định; chuyên phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Bước 2	Phân công cán bộ, công chức thực hiện	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục	0,5 ngày

TT	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
		Kiểm lâm	
Bước 3	<p>Nghiên cứu hồ sơ TTHC, đề xuất nội dung, báo cáo Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm đề xuất Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm theo quy định</p> <p><i>* Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan:</i></p> <p>+ <i>Hồ sơ TTHC</i></p> <p>+ <i>Dự thảo Văn bản của Sở NN và PTNT tham mưu UBND tỉnh theo quy định</i></p>	Cán bộ, công chức phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	1,5 ngày
Bước 4	Duyệt nội dung đề xuất, báo cáo Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm tham mưu Lãnh đạo Sở NN và PTNT theo quy định	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 5	Xét duyệt Văn bản của Chi cục Kiểm lâm tham mưu Lãnh đạo Sở NN và PTNT theo quy định	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 6	Phê duyệt Văn bản của Sở NN và PTNT báo cáo, tham mưu UBND tỉnh theo quy định	Lãnh đạo Sở NN và PTNT	0,5 ngày
Bước 7	Vào sổ, đóng dấu, phát hành Văn bản ( <i>kèm theo hồ sơ TTHC và các dự thảo, văn bản liên quan</i> ) của Sở NN và PTNT, chuyển Văn bản đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN và PTNT	Văn thư Sở NN và PTNT; cán bộ, công chức phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày
Bước 8	Nhận và chuyển Văn bản đến UBND tỉnh ( <i>qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh</i> )	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT	0,25 ngày
Bước 9	Nhận Văn bản ( <i>kèm theo hồ sơ TTHC và các dự thảo, văn bản liên quan</i> ) của Sở NN và PTNT; chuyển Chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh tham mưu xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày

TT	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 10	Kiểm soát hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC, trên cơ sở đề xuất của Sở NN và PTNT tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định	Chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 11	Duyệt đề xuất; trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC: Quyết định chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 13	- Vào sổ, đóng dấu, phát hành Văn bản của UBND tỉnh theo quy định - Chuyển Văn bản đến Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	Bộ phận Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 14	- Thông báo cho Chủ dự án nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh - Chủ dự án nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	10 ngày
Bước 15	- Thông báo bằng Văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế - Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	05 ngày
Bước 16	- Nhận Văn bản của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng. Số hóa hồ sơ TTHC. Cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định, kết thúc việc giải quyết TTHC - Thông báo, trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>22 ngày</b>

### 3.2. Địa phương không bố trí được đất để trồng rừng

a. Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền

Đơn vị tính: ngày

TT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và số hoá hồ sơ TTHC tiếp nhận, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định; chuyển phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
Bước 2	Phân công cán bộ, công chức thực hiện	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 3	Nghiên cứu hồ sơ TTHC, đề xuất nội dung, báo cáo Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên đề xuất Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm theo quy định * Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan: + Hồ sơ TTHC + Dự thảo Văn bản của Sở NN và PTNT tham mưu UBND tỉnh theo quy định	Cán bộ, công chức phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	1,5 ngày
Bước 4	Duyệt nội dung đề xuất, báo cáo Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm tham mưu Lãnh đạo Sở NN và PTNT theo quy định * Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan: + Hồ sơ TTHC + Dự thảo Văn bản của Sở NN&PTNT tham mưu UBND tỉnh	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày

TT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	<i>theo quy định</i>		
Bước 5	Xét duyệt Văn bản của tham mưu Lãnh đạo Sở NN và PTNT theo quy định	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 6	Phê duyệt Văn bản của Sở NN và PTNT báo cáo, tham mưu UBND tỉnh theo quy định	Lãnh đạo Sở NN và PTNT	0,5 ngày
Bước 7	Vào sổ, đóng dấu, phát hành Văn bản ( <i>kèm theo hồ sơ TTHC và các dự thảo, văn bản liên quan</i> ) của Sở NN và PTNT, chuyển Văn bản đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN và PTNT	Văn thư Sở NN và PTNT; Cán bộ, công chức phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày
Bước 8	Nhận và chuyển Văn bản đến UBND tỉnh ( <i>qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh</i> )	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
Bước 9	Nhận Văn bản ( <i>kèm theo hồ sơ TTHC và các dự thảo, văn bản liên quan</i> ) của Sở NN và PTNT; chuyển Chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh tham mưu xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 10	Kiểm soát hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC, trên cơ sở đề xuất của Sở NN và PTNT tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định gửi hồ sơ đề nghị Bộ NN và PTNT chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế * <i>Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan:</i> + <i>Hồ sơ TTH</i> + <i>Văn bản của Sở NN và PTNT tham mưu UBND tỉnh theo quy định</i>	Chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày

TT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	+ Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh		
Bước 11	Duyệt đề xuất; trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định gửi hồ sơ đề nghị Bộ NN và PTNT theo quy định * Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan: + Hồ sơ TTHC + Văn bản của Sở NN và PTNT tham mưu UBND tỉnh theo quy định + Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh gửi hồ sơ đề nghị Bộ NN và PTNT theo quy định	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 12	Phê duyệt Văn bản của UBND tỉnh gửi hồ sơ đề nghị Bộ NN và PTNT theo quy định.	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 13	Vào sổ, đóng dấu, phát hành Văn bản của UBND tỉnh, chuyển Văn bản đến Bộ NN và PTNT theo quy định.	Bộ phận Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 14	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	Bộ NN và PTNT	05 ngày
Bước 15	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận nguồn kinh phí trồng rừng thay thế có văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng, gửi Bộ NN và PTNT	UBND nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	12 ngày
Bước 16	Thông báo hoặc giao cơ quan chuyên môn trực thuộc thông báo cho UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định	Bộ NN và PTNT	03 ngày



TT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 17	Nhận kết quả giải quyết TTHC * của cơ quan có thẩm quyền, chuyển kết quả giải quyết TTHC đến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng để tổ chức thực hiện	Bộ phận Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 18	- Nhận văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (kèm theo hồ sơ TTHC và các văn bản, tài liệu liên quan). - Chuyển chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực thuộc Văn phòng UBND tỉnh tham mưu xử lý.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 19	Dự thảo Văn bản về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp	Chuyên viên theo dõi	02 ngày
Bước 20	Duyệt kết quả kiểm soát hồ sơ; báo cáo, trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định giải quyết TTHC. * Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 21	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 22	- Vào sổ, đóng dấu, phát hành kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh. - Thông báo cho chủ dự án và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ về thời gian và số tiền phải nộp	Bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 23	Nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	10 ngày

TT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 24	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: - Chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam - Gửi chủ dự án thông báo hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	05 ngày
Bước 25	- Nhận kết quả giải quyết TTHC của cơ quan có thẩm quyền. Cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định, kết thúc việc giải quyết TTHC - Thông báo, trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>47 ngày</b>

\* Quyết định phê duyệt dự toán, thiết kế phương án trồng rừng thay thế của UBND tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, Thông báo của Bộ NN và PTNT hoặc của Cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ NN và PTNT.

**Ghi chú:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ tiền trồng rừng thay thế, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định.

***b. Trường hợp Chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền***

*Đơn vị tính: ngày*

TT	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
----	------------------------------	------------------------	---------------------

TT	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và số hoá hồ sơ TTHC tiếp nhận, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định; chuyển phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
Bước 2	Phân công cán bộ, công chức thực hiện	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 3	Nghiên cứu hồ sơ TTHC, đề xuất nội dung, báo cáo Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên đề xuất Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm theo quy định * <i>Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan:</i> + <i>Hồ sơ TTHC</i> + <i>Dự thảo Văn bản của Sở NN và PTNT tham mưu UBND tỉnh theo quy định</i>	Cán bộ, công chức phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	1,5 ngày
Bước 4	Duyệt nội dung đề xuất, báo cáo Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm tham mưu Lãnh đạo Sở NN và PTNT theo quy định	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 5	Xét duyệt Văn bản tham mưu Lãnh đạo Sở NN và PTNT theo quy định	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 6	Phê duyệt Văn bản của Sở NN và PTNT báo cáo, tham mưu UBND tỉnh theo quy định	Lãnh đạo Sở NN và PTNT	0,5 ngày
Bước 7	Vào sổ, đóng dấu, phát hành Văn bản ( <i>kèm theo hồ sơ TTHC và các dự thảo, văn bản liên quan</i> ) của Sở NN và PTNT, chuyển Văn bản đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN và	Bộ phận Văn thư Sở NN và PTNT	0,25 ngày

TT	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	PTNT		
Bước 8	Nhận và chuyển Văn bản đến UBND tỉnh ( <i>qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh</i> )	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
Bước 9	Nhận Văn bản ( <i>kèm theo hồ sơ TTHC và các dự thảo, văn bản liên quan</i> ) của Sở NN và PTNT; chuyển Chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh tham mưu xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 10	Kiểm soát hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC, trên cơ sở đề xuất của Sở NN và PTNT tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định gửi hồ sơ đề nghị Bộ NN và PTNT chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế * <i>Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan:</i> + <i>Hồ sơ TTHC</i> + <i>Văn bản của Sở NN và PTNT tham mưu UBND tỉnh theo quy định</i> + <i>Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh gửi chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền</i>	Chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 11	Duyệt đề xuất; trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định gửi hồ sơ đề nghị Bộ NN và PTNT theo quy định	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Phê duyệt Văn bản của UBND tỉnh gửi chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 13	Vào sổ, đóng dấu, phát hành Văn bản của UBND tỉnh, chuyển Văn bản đến Chủ dự án, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	Bộ phận Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày

TT	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 14	Nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	10 ngày
Bước 15	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền gửi chủ dự án thông báo hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	05 ngày
Bước 16	<p>Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Bộ Nông nghiệp và PTNT, chuyển kết quả giải quyết TTHC đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực thuộc Văn phòng UBND tỉnh tham mưu xử lý;</li> <li>- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng để tổ chức thực hiện.</li> </ul>	Bộ phận Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 17	Dự thảo Văn bản thông báo số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng	Chuyên viên theo dõi	02 ngày
Bước 18	<p>Duyệt kết quả kiểm soát hồ sơ; báo cáo, trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định giải quyết TTHC.</p> <p>* Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan.</p>	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 19	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vào sổ, đóng dấu, phát hành kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh.</li> </ul>	Bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 21	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận kết quả giải quyết TTHC, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;</li> <li>- Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của NN và PTNT</li> </ul>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	0,25 ngày
<i>Trường hợp 1</i>	Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn		

<b>TT</b>	<b>Trình tự/ Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế		
Bước 22	Chủ dự án nộp bổ sung nộp số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	10 ngày
<i>Trường hợp 2</i>	Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế		
Bước 22	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh hoàn trả kinh phí chênh lệch cho chủ dự án theo quy định	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	15 ngày
Bước 23	- Nhận kết quả giải quyết TTHC của cơ quan có thẩm quyền. Cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định, kết thúc việc giải quyết TTHC. - Thông báo, trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>TH1: 37 ngày TH2: 42 ngày</b>

#### 4. Tên thủ tục: Xác nhận bằng kê lâm sản

<b>TT</b>	<b>Trình tự/Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân; chuyển hồ sơ đến lãnh đạo Cơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	0,25 ngày làm việc

TT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	quan Kiểm lâm cấp huyện		
Bước 2	Nhận hồ sơ TTHC. Phân công cán bộ, công chức thực hiện	Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 3	<p>Thẩm định hồ sơ, trên cơ sở kết quả thẩm định đề xuất giải pháp giải quyết TTHC tương ứng với từng trường hợp cụ thể:</p> <p><b>- Trường hợp 1. Kết quả thẩm định xác định không phải xác minh:</b> Tổng hợp kết quả thẩm định, đề xuất kết quả giải quyết TTHC, báo cáo, trình Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện xem xét, quyết định</p> <p><b>- Trường hợp 2. Kết quả thẩm định xác định phải xác minh:</b> Tham mưu thông báo cho chủ lâm sản, phân công tiến hành xác minh, kiểm tra nguồn gốc lâm sản</p> <p><b>- Trường hợp 3. Kết quả thẩm định xác định cần xác minh có nhiều nội dung phức tạp:</b> Tham mưu thông báo cho chủ lâm sản, phân công tiến hành xác minh, kiểm tra nguồn gốc lâm sản</p>	Cán bộ, công chức cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	0,5 ngày làm việc
<b>Trường hợp 1</b>	<b>Kết quả thẩm định xác định không phải xác minh</b>		
Bước 4	Phê duyệt Kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ, lưu theo dõi, đóng dấu, phát hành kết quả giải quyết TTHC; chuyển đến Cán bộ, công chức Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện được phân công	Bộ phận văn thư Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	0,25 ngày làm việc
Bước 6	<p>- Nhận kết quả giải quyết TTHC; lưu hồ sơ. Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, kết thúc việc giải quyết TTHC.</p> <p>- Thông báo trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	

TT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
<b>Trường hợp 2</b>	<b><i>Kết quả thẩm định xác định phải xác minh</i></b>		
Bước 4	- Phê duyệt Văn bản thông báo cho chủ lâm sản về nội dung, thời gian kiểm tra xác minh nguồn gốc lâm sản - Phân công cán bộ, công chức Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện tiến hành kiểm tra, xác minh	Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ lưu theo dõi, đóng dấu, phát hành kết quả giải quyết TTHC, gửi chủ lâm sản và cán bộ, công chức Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện được phân công	Bộ phận Văn thư Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	0,25 ngày làm việc
Bước 6	- Tiến hành xác minh, kiểm tra nguồn gốc lâm sản, lập Biên bản kiểm tra - Đề xuất kết quả giải quyết TTHC, báo cáo, trình lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện xem xét, quyết định giải quyết TTHC	Cán bộ, công chức Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện được phân công	1,5 ngày làm việc
Bước 7	Phê duyệt Kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Vào sổ, lưu theo dõi, đóng dấu, phát hành kết quả giải quyết TTHC; chuyển đến Cán bộ, công chức Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện được phân công	Bộ phận Văn thư Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	0,25 ngày làm việc
Bước 9	- Nhận kết quả giải quyết TTHC; lưu hồ sơ. Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, kết thúc việc giải quyết TTHC. - Thông báo trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	
<b>Trường hợp 3</b>	<b><i>Kết quả thẩm định xác định phải xác minh có nhiều nội dung phức tạp</i></b>		<b>08 ngày</b>



TT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt Văn bản thông báo cho chủ lâm sản về nội dung, thời gian kiểm tra xác minh nguồn gốc lâm sản</li> <li>- Phân công cán bộ, công chức Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện tiến hành kiểm tra, xác minh</li> </ul>	Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ lưu theo dõi, đóng dấu, phát hành kết quả giải quyết TTHC, gửi chủ lâm sản và cán bộ, công chức Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện được phân công	Bộ phận Văn thư Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	0,25 ngày
Bước 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành xác minh, kiểm tra nguồn gốc lâm sản, lập Biên bản kiểm tra</li> <li>- Đề xuất kết quả giải quyết TTHC, báo cáo, trình lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện xem xét, quyết định giải quyết TTHC</li> </ul>	Cán bộ, công chức Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện được phân công	5,5 ngày
Bước 7	Phê duyệt Kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	0,25 ngày
Bước 8	Vào sổ, lưu theo dõi, đóng dấu, phát hành kết quả giải quyết TTHC; chuyển đến Cán bộ, công chức Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện được phân công	Bộ phận Văn thư Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	0,25 ngày
Bước 9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận kết quả giải quyết TTHC; lưu hồ sơ. Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, kết thúc việc giải quyết TTHC.</li> <li>- Thông báo trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</li> </ul>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	
	<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		<b>TH 1: 02 ngày làm việc</b> <b>TH 2: 04 ngày làm việc</b> <b>TH 3: 08 ngày.</b>

**5. Tên thủ tục: Phê duyệt Phương án Khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng**

*Đơn vị tính: ngày*

<b>TT</b>	<b>Trình tự/Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và số hoá hồ sơ TTHC tiếp nhận, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định; chuyển Phòng Thanh tra, Pháp chế, Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ TTHC. Phân công cho chuyên viên thực hiện	Trưởng phòng phòng Thanh tra pháp chế, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 3	Xác định tính hợp lệ của hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ và các dự thảo Văn bản liên quan, báo cáo Trưởng phòng Thanh tra pháp chế, Chi cục Kiểm lâm giải pháp giải quyết TTHC, duyệt, trình lãnh đạo Chi cục ( <i>Gửi kèm hồ sơ giải quyết TTHC và các dự thảo Văn bản, các tài liệu liên quan</i> ).	Chuyên viên phòng Thanh tra pháp chế, Chi cục Kiểm lâm	03 ngày
Bước 4	Duyệt hồ sơ giải quyết TTHC và các dự thảo Văn bản liên quan. Báo cáo Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xét duyệt	Trưởng phòng Thanh tra pháp chế, Chi cục Kiểm lâm	02 ngày
Bước 5	Duyệt hồ sơ giải quyết TTHC, văn bản liên quan. Báo cáo lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1,5 ngày
Bước 6	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	02 ngày
Bước 7	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ. Chuyển văn bản đến Bộ phận	Văn thư của Sở Nông nghiệp và	0,5 ngày

	tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ HCC	PTNT hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng; công chức Phòng Thanh tra pháp chế, Chi cục Kiểm lâm	
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Sao, lưu hồ sơ giải quyết TTHC. Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Kết thúc việc giải quyết TTHC.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ HCC	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>10 ngày</b>

## II. Lĩnh vực Kiểm lâm

### 1. Tên thủ tục: Phê duyệt hoặc Điều chỉnh phương án tạm sử dụng rừng

#### 1.1. Trường hợp Diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

*Đơn vị tính: ngày làm việc*

TT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
<b>1</b>	<b>Sở Nông nghiệp và PTNT</b>		<b>07 ngày làm việc</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và số hoá hồ sơ TTHC tiếp nhận, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công cho chuyên viên thực hiện	Trưởng phòng Sử dụng và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Kiểm tra, xác minh, tổ chức thẩm định Hồ sơ; trình ký ban hành kết quả thẩm định hồ sơ TTHC	Công chức, Lãnh đạo phòng Sử dụng và phát triển rừng, Lãnh đạo	04 ngày làm việc

		Chi cục Kiểm lâm	
Bước 4	Xét duyệt, ký ban hành kết quả thẩm định hồ sơ TTHC; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả thẩm định TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT; công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Gửi hồ sơ liên thông sang Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
<b>2</b>	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh</b>		<b>05 ngày làm việc</b>
Bước 7	- Nhận văn bản trình của Sở NN và PTNT ( <i>kèm theo hồ sơ TTHC và các văn bản, tài liệu liên quan</i> ). - Chuyển chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực thuộc Văn phòng UBND tỉnh tham mưu xử lý.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Kiểm soát hồ sơ trình của Sở NN và PTNT, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định giải quyết TTHC. <i>* Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan: Hồ sơ TTHC; Báo cáo thẩm định của Sở NN và PTNT; Dự thảo kết quả giải quyết TTHC</i>	Chuyên viên theo dõi	02 ngày làm việc
Bước 9	Duyệt kết quả kiểm soát hồ sơ trình của Sở NN và PTNT; báo cáo, trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định giải quyết TTHC. <i>* Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan.</i>	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc

Bước 10	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 11	- Vào sổ, đóng dấu, phát hành kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh.	Bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 12	- Nhận kết quả giải quyết TTHC, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của NN và PTNT	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	0,25 ngày làm việc
Bước 13	Nhận kết quả giải quyết từ Văn phòng UBND tỉnh; trả kết quả giải quyết TTHC cho chủ rừng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công	
	<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		<b>12 ngày làm việc</b>

**1.2. Trường hợp Diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc Bộ, ngành chủ quản**

*Đơn vị tính: ngày làm việc*

Stt	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
<b>1</b>	<b>Sở Nông nghiệp và PTNT</b>		<b>07 ngày làm việc</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và số hoá hồ sơ TTHC tiếp nhận, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định; chuyển Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc

Bước 2	Phân công cho chuyên viên thực hiện	Trưởng phòng Sử dụng và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Kiểm tra, xác minh, tổ chức thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Sử dụng và phát triển rừng	03 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra, xác minh tính chính xác hồ sơ và kết quả thẩm định	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Kiểm tra, xác minh tính chính xác hồ sơ; trình ký ban hành kết quả thẩm định hồ sơ TTHC	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xét duyệt, ký ban hành kết quả thẩm định hồ sơ TTHC; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày làm việc
Bước 7	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả thẩm định TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT; công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Gửi hồ sơ liên thông sang Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
<b>2</b>	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh</b>		<b>13 ngày làm việc</b>
Bước 9	- Nhận tờ trình của Sở NN và PTNT ( <i>kèm theo hồ sơ TTHC và các văn bản, tài liệu liên quan</i> ). - Chuyển chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực thuộc Văn phòng UBND tỉnh tham mưu xử lý.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày làm việc
Bước 10	Kiểm soát hồ sơ trình của Sở NN và PTNT, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh quyết định lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản. <i>* Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan: Tờ trình của Sở</i>	Chuyên viên theo dõi	01 ngày làm việc

	<i>Nông nghiệp và PTNT; Báo cáo thẩm định; Hồ sơ TTHC.</i>		
Bước 11	Duyệt kết quả kiểm soát hồ sơ trình của Sở NN và PTNT; báo cáo, trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản. <i>Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan.</i>	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 12	Duyệt văn bản đề nghị xin ý kiến bộ, ngành chủ quản	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 13	- Vào sổ, đóng dấu, phát hành văn bản xin ý kiến. - Chuyển văn bản xin ý kiến đến bộ, ngành chủ quản.	Bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 14	Bộ ngành chủ quản xem xét, trả lời bằng văn bản gửi UBND tỉnh;	Bộ ngành chủ quản	05 ngày làm việc
Bước 15	- Nhận văn bản trả lời của bộ ngành chủ quản; - Tổng hợp, báo cáo lãnh đạo văn phòng UBND tỉnh xem xét trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; <i>* Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan.</i>	Chuyên viên theo dõi	1,5 ngày làm việc
Bước 16	Duyệt kết quả tổng hợp hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định giải quyết TTHC. <i>* Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan.</i>	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 17	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc
Bước 18	- Vào sổ, đóng dấu, phát hành kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh.	Bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 19	- Nhận kết quả giải quyết TTHC, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính	0,25 ngày làm việc

	kết quả của NN và PTNT	công	
Bước 20	Nhận kết quả giải quyết từ Văn phòng UBND tỉnh; trả kết quả giải quyết TTHC cho chủ rừng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ HCC	
	<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		<b>20 ngày làm việc</b>

### BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	LĨNH VỰC/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố TTHC của UBND tỉnh	Tổng số ngày thực hiện TTHC (theo QĐ của UBND tỉnh)	Tổng số ngày giải quyết công việc (theo quy định nội bộ)
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>			
1	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh	28 ngày	28 ngày
2	Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh	TH1: 30 ngày TH2: 45 ngày	TH1: 30 ngày TH2: 45 ngày
3	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh		



3.1	<i>Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế trên địa bàn</i>		22 ngày	22 ngày
3.2	<i>Địa phương không bố trí được đất để trồng rừng</i>			
a	<i>Trường hợp Chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền</i>		47 ngày	47 ngày
b	<i>Trường hợp Chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền</i>		TH1: 37 ngày TH2: 42 ngày	TH1: 37 ngày TH2: 42 ngày
4	Xác nhận bảng kê lâm sản	Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh	TH 1: 02 ngày LV TH 2: 04 ngày LV TH 3: 08 ngày.	TH 1: 02 ngày LV TH 2: 04 ngày LV TH 3: 08 ngày.
5	Phê duyệt Phương án Khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh	10 ngày	10 ngày
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Kiểm lâm</b>			
1	Phê duyệt hoặc Điều chỉnh phương án tạm sử dụng rừng			
1.1	<i>Trường hợp Diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>	Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh	12 ngày làm việc	12 ngày làm việc

1.2	<i>Trường hợp Diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc Bộ, ngành chủ quản</i>		20 ngày làm việc	20 ngày làm việc
-----	---	--	------------------	------------------